

\*

Đồng Văn, ngày 14 tháng 4 năm 2021

Số 10-NQ/HU

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI NGHỊ LẦN THỨ 5, BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHÓA XXI**  
**Về phát triển cây trồng hàng hóa tập trung chất lượng cao**  
**giai đoạn 2021-2025**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 15/8/2020 Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Văn lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Văn, xây dựng Nghị quyết chuyên đề về phát triển cây trồng hàng hóa tập trung chất lượng cao, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện với những nội dung như sau:

**I - THỰC TRẠNG VÀ NGUYÊN NHÂN**

Những năm qua, các cấp ủy Đảng, Chính quyền đã ban hành, triển khai thực hiện nhiều chủ trương, giải pháp và quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển cây trồng hàng hóa tập trung chất lượng cao. Với sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, hợp tác xã và nhân dân trong huyện, ngành nông nghiệp của huyện đã từng bước phát triển cả về chất và lượng; đã gây dựng và sản xuất một số sản phẩm theo thể mạnh như mật ong bạc hà, lanh lấy sợi, quả lê, dược liệu,... trong đó tam giác mạch đã trở thành thương hiệu và dẫn hướng vào cây chủ lực, mũi nhọn và đã cho ra một số sản phẩm từ tam giác mạch được ghi danh như: bánh, kẹo, rượu, trà,... đặc biệt là hoa tam giác mạch. Sản phẩm quả lê đã được cấp chứng nhận bảo hộ nhãn hiệu tập thể “Lê Đồng Văn”. Hiện nay trên địa bàn huyện đã có 26 Hợp tác xã, 36 Tổ hợp tác và 89 nhóm sở thích hoạt động lĩnh vực Nông nghiệp, các đơn vị đã bước đầu hình thành các mối liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm, một số các sản phẩm đã được các đơn vị trên địa bàn huyện tập trung phát triển xây dựng chuỗi liên kết sản xuất có thương hiệu và đã đạt sao của OCOP tỉnh (9 sản phẩm đạt 3 sao: Rượu ngô Thiên Hương, bánh giòn, bánh dẻo Tam giác mạch, mật ong, vải lanh thổ cẩm; 3 sản phẩm đạt 4 sao gồm: 2 sản phẩm mật ong hoa Bạc hà và 01 sản phẩm ớt gió Đồng Văn), với tiềm năng sản xuất được nguồn nguyên liệu đặc thù đã hình thành một số làng nghề truyền thống cung cấp một số sản phẩm trên thị trường (Làng nghề hương nhang sạch, làm Khèn Mông, đan lát, may mặc, thêu dệt,...). Ngành Nông nghiệp của huyện đã dần chuyển dịch sản xuất hàng hóa thể mạnh của vùng theo tiêu chuẩn an toàn, từng bước phát huy lợi thế của địa phương; thu nhập và đời sống của người dân bước đầu được nâng lên, diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc. Phát triển nông nghiệp đã góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được trong phát triển sản xuất cây trồng có sản phẩm hàng hóa thể mạnh của huyện theo tiêu chuẩn an toàn còn bộc lộ những khó khăn, hạn chế đó là: Quy mô sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ, không tập trung, sản



lượng đạt thấp; công tác quy hoạch vùng sản xuất còn dàn trải. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế dẫn đến năng suất, sản lượng, chất lượng còn thấp, thiếu sự liên kết trong sản xuất cây trồng có sản phẩm hàng hóa thể mạnh. Công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm, quản lý nhà nước chưa được quan tâm đúng mức.

*Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế là do:* Địa hình hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn, đất sản xuất ít và phân tán, chủ yếu là núi đá vôi, biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó sự vào cuộc và công tác phối hợp của các cấp, các ngành chưa thật sự quyết liệt và thường xuyên; nhận thức, tư duy và thói quen canh tác của nhân dân còn nhiều hạn chế, việc liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chưa rõ nét. Việc huy động nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp có mặt hạn chế; chất lượng hệ thống kết cấu hạ tầng và dịch vụ phục vụ sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu. Xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm chưa được quan tâm đúng mức; chất lượng nguồn nhân lực cho nông nghiệp còn thấp.

Để cụ thể hóa và đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Văn lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025; tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp phát triển kinh tế, tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng trọng tâm, trọng điểm, phát triển sản xuất cây trồng hàng hóa tập trung chất lượng cao; phát huy những thành tựu và bài học kinh nghiệm trong giai đoạn 2016-2020, đồng thời khắc phục kịp thời những khó khăn, hạn chế, yếu kém; Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Văn, xây dựng Nghị quyết chuyên đề về: ***Phát triển sản xuất cây trồng hàng hóa tập trung chất lượng cao, giai đoạn 2021-2025.***

## **II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm chỉ đạo**

Phát triển cây trồng hàng hóa tập trung chất lượng cao đặt dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch, các cơ chế, chính sách để khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, liên kết chặt chẽ giữa các chủ thể trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Phát huy vai trò của doanh nghiệp, Hợp tác xã và nông dân tham gia sản xuất nông nghiệp hàng hoá. Phát triển hàng hoá kết hợp với phát triển du lịch sinh thái, thúc đẩy tiêu thụ công nghiệp, dịch vụ phát triển.

Phát triển cây trồng hàng hóa tập trung chất lượng cao là động lực để tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nhân dân, tạo sự ổn định và phát triển bền vững. Tập trung vào các cây trồng có lợi thế, thể mạnh của huyện có quy hoạch, sản phẩm có chất lượng, giá trị tăng sức cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu của thị trường.

### **2. Mục tiêu**

#### **2.1. Mục tiêu chung**

Thay đổi phương thức sản xuất - tiêu thụ truyền thống sang phương thức liên kết sản xuất các sản phẩm thể mạnh có thương hiệu riêng của huyện, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài tỉnh. Xây dựng chương trình liên kết phát triển sản xuất, chế



biến, tiêu thụ sản phẩm, tổ chức lại sản xuất, duy trì và phát triển thêm các Hợp tác xã, Tổ hợp tác; quảng bá tiêu thụ sản phẩm đối với các cây trồng có thế mạnh. Hình thành thương hiệu các sản phẩm thế mạnh, nhân rộng các mô hình sản xuất chuyên canh, liên kết sản xuất, chế biến, chuyên giao ứng dụng khoa học kỹ thuật theo quy mô nhóm hộ, tổ đội, Hợp tác xã. Các sản phẩm thế mạnh của huyện được chế biến và đăng ký nhãn hiệu bảo hộ.

## 2.2. Mục tiêu cụ thể

Nâng cao giá trị sản phẩm cây trồng hàng năm/ha đất canh tác đạt 40,0 triệu đồng. Phân đầu mỗi xã, thị trấn tối thiểu có 01 dự án liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chủ lực.

a) Phân đầu đến năm 2025 phát triển sản xuất các cây trồng hàng hóa tập trung chất lượng cao của huyện đạt:

- Cây lê: Trồng tập trung quy mô từ 50 cây trở lên/điểm đạt từ 70 ha trở lên gắn với chương trình cải tạo vườn tạp, phân đầu đến năm 2025 lũy kế có trên 290,0ha diện tích đã được cấp chứng nhận bảo hộ nhãn hiệu “Lê Đồng Văn”.

- Cây mận: Tập trung cải tạo vườn tạp, chuyển đổi cây trồng có giá trị kinh tế thấp sang trồng trên 50 ha cây mận/19 xã, thị trấn.

- Cây hoa bạc hà: Quản lý, bảo vệ, chăm sóc tốt 1.124,3 ha hoa, sản lượng mật đạt trên 405.000 lít cả giai đoạn.

- Cây lúa khâu mang: Trồng trên 140ha/năm (tại thị trấn Đồng Văn, xã Mã Lé).

- Cây tam giác mạnh: Trồng 1.250,0ha (mỗi năm trồng 250ha), hàng năm cung cấp trên 150 tấn nguyên liệu chế biến các sản phẩm bánh, kẹo, bún, rượu,...

- Cây rau: Phát triển 50,0 ha cây rau chuyên canh với các loại phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của vùng và thị hiếu của người tiêu dùng, trong đó tập trung vào những diện tích trái vụ để tăng trị giá nông sản cho nông dân.

- Cây chè: Quản lý, bảo vệ, chăm sóc tốt 90,69ha diện tích cây chè Shan tuyết Lũng Phìn và các xã lân cận.

- Cây dược liệu: Cả giai đoạn trồng mới 100 ha/6 xã, thị trấn (mỗi năm thực hiện 20,0ha, gồm các loại Đương quy, gừng,...) cung cấp cho thị trường chế biến nhiều dạng sản phẩm (tươi, sấy khô, cao, bột,...).

- Nghiên cứu, mở rộng diện tích phát triển cây dâu tây, cả giai đoạn trồng mới trên 3,0ha sản xuất theo hướng hàng hóa để phục vụ du lịch.

- Cả giai đoạn phân đầu có 25 sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện đạt từ 3 sao cấp tỉnh trở lên.

b) Các sản phẩm thế mạnh của vùng được chế biến và đăng ký nhãn hiệu bảo hộ.

c) Trồng khảo nghiệm một số cây trồng mới có giá trị kinh tế cao, phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng của huyện để dần hình thành các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của huyện.



### III - NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

#### 1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Các cấp uỷ, tổ chức Đảng trong huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hiệu quả sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung chất lượng cao.

Chính quyền các cấp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định các chỉ tiêu đối với từng cây trồng để có giải pháp tổ chức thực hiện hiệu quả. Tổ chức tuyên truyền và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp. Thường xuyên theo dõi, động viên, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực vào phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung chất lượng cao.

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt chức năng giám sát, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Lựa chọn, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả để vận động đoàn viên, hội viên triển khai thực hiện, tập trung vào các sản phẩm chủ lực.

Các đồng chí cấp uỷ viên được phân công theo dõi các Đảng bộ xã, thị trấn phải bám sát cơ sở, thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, nắm chắc tình hình cơ sở, chủ động phối hợp, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

#### 2. Quản lý Nhà nước trong công tác quy hoạch cây trồng

Quy hoạch cụ thể vùng trồng hàng hóa tập trung chất lượng cao để có chiến lược chỉ đạo, đầu tư có quy mô đảm bảo tiềm năng, thế mạnh của vùng, cụ thể: Quy hoạch vùng trồng lê tập trung tại 8 xã, thị trấn (*Đông Văn, Lũng Cú, Lũng Táo, Sảng Tùng, Sùng Là, Phó Bảng, Phó Là, Phó Cáo*); cây rau chuyên canh tại 8 xã, thị trấn (*Phó Cáo, Sính Lũng, Sảng Tùng, Đông Văn, Sùng Là, Phó Bảng, Phó Là, Lũng Cú*); cây dược liệu tại 7 xã, thị trấn (*Phó Bảng, Phó Cáo, Sùng Là, Phó Là, Sính Lũng, Tả Phìn, TT Đông Văn*); cây lúa đặc sản Khẩu Mang (*TT Đông Văn, Ma Lê*); cây tam giác mạch trồng ở 19 xã, thị trấn, tập trung tại các xã (*Phó Cáo, Đông Văn, Lũng Cú, Sà Phìn, Văn Chải, Sùng Là, Lũng Táo, Ma Lê, Thái Phìn Tùng...*); quản lý, bảo vệ, chăm sóc 90,69ha diện tích cây chè Shan tuyết Lũng Phìn, 1.124,3 ha hoa bạc hà; mở rộng diện tích cây dây tây cả giai đoạn trồng mới trên 3,0ha trồng tập trung tại thị trấn Đông Văn và xã Lũng Cú; cải tạo 500 vườn tạp/19 xã, thị trấn, tập trung chuyển đổi các cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế nhằm tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững gắn với phát triển du lịch sinh thái, riêng năm 2021 hoàn thành 225 vườn tạp.

#### 3. Ứng dụng khoa học, công nghệ, quy trình kỹ thuật, phòng chống dịch bệnh

*Công tác ứng dụng khoa học, công nghệ:* Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ sinh học để nâng cao năng suất, hiệu quả và giá trị gia tăng, sức cạnh tranh của nông sản hàng hóa; xây dựng các mô hình nông nghiệp ứng dụng khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh cơ giới hóa, công nghệ trong thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm sau thu hoạch.



*Về kỹ thuật:* Tuân thủ chặt chẽ quy trình kỹ thuật của ngành chuyên môn chức năng, thực hiện đảm bảo đúng hướng dẫn cơ cấu cây trồng và lịch thời vụ của cơ quan chức năng. Chọn tạo nâng cao năng suất, chất lượng giống cây trồng phù hợp với thổ nhưỡng của vùng, khuyến khích phát triển các loại cây trồng cung cấp nguyên liệu để chế biến đa dạng các sản phẩm đặc thù, thế mạnh của địa phương, có sức cạnh tranh trên thị trường: Cải tạo các vườn lê, vườn chè Shan tuyết, đặc biệt cải tạo 500 vườn tạp có giá trị kinh tế thấp sang cây trồng có giá trị cao, tăng thu nhập cho người dân; chú trọng trồng các loại dược liệu có giá trị kinh tế cao, trồng rau chuyên canh theo hướng Vietgap, hữu cơ; phục tráng lại giống lúa Khẩu Mang,... thử nghiệm, khảo nghiệm một số cây trồng (*Mác ca, sâm khoai, ...*); phát triển diện tích cây đậu răng ngựa để cung cấp nguyên liệu chăn nuôi cá hữu cơ.

*Về phòng chống dịch bệnh:* Theo dõi tình hình sâu bệnh hại đối với từng loại cây trồng ở tất cả các giai đoạn từ khi gieo trồng với phương châm phòng là chính. Chỉ đạo nông dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn và hợp lý, ưu tiên dùng thuốc thảo mộc và thuốc sinh học để đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.

#### **4. Công tác tổ chức sản xuất**

Tập trung đổi mới hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung chất lượng cao; sản xuất nông nghiệp hàng hoá gắn với du lịch sinh thái; phát triển mạnh các mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng kinh tế giữa nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã. Phát huy vai trò của doanh nghiệp trong việc định hướng cho nông dân và hợp tác xã về quy mô, chất lượng, quy cách nông sản và thị trường tiêu thụ; hợp tác xã, tổ hợp tác là đầu mối đại diện của nông dân tham gia các liên kết với doanh nghiệp.

#### **5. Công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thị trường tiêu thụ**

Tăng cường xây dựng, quảng bá và bảo vệ thương hiệu, nâng cao sức cạnh tranh các sản phẩm chủ lực, đặc sản của huyện. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hoá. Thực hiện tốt việc dự báo, thông tin thị trường, sản xuất, lưu thông... để định hướng sản xuất, tiêu thụ nông sản. Phân đấu các sản phẩm nông nghiệp thế mạnh, chất lượng của huyện được chứng nhận chỉ dẫn địa lý hoặc cấp bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền tới mọi người dân nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi dần tư duy tiểu nông, chuyển sang phương thức sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung chất lượng cao.

Nâng cao năng lực chế biến nông sản, bảo quản, đóng gói, bao bì, nhãn mác, gắn tem truy xuất nguồn gốc để nâng cao giá trị sản phẩm; thu hút sự đầu tư của các doanh nghiệp tư nhân để xây dựng các mô hình liên kết, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các chuỗi siêu thị, cửa hàng tiện ích, các chợ,... để thúc đẩy tiêu thụ nông sản trên các thị trường trong tỉnh, trong nước; thường xuyên tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu và quảng bá các sản phẩm nông nghiệp thế mạnh của huyện ra thị trường.



Chú trọng tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên môn, hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, thú y, bảo vệ thực vật, hợp tác xã, chú trọng vào kỹ năng xây dựng phương án sản xuất hiệu quả, nghiệp vụ tổ chức, quản lý, kế hoạch, tài chính, phương pháp tiếp cận thị trường, tổ chức liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản. Phát huy tính năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã nông nghiệp.

## **6. Về vốn, chính sách, tín dụng**

Triển khai, áp dụng linh hoạt, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông lâm nghiệp hàng hóa của tỉnh, của trung ương, như: Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ, về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị Quyết số 09/2019/NQ-HĐND, ngày 19/7/2019 của HĐND tỉnh Hà Giang, phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Nghị quyết 58/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế vườn hộ và phát triển bền vững cây cam sành trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Thực hiện chủ trương xã hội hóa đầu tư, huy động nguồn lực từ người dân, Doanh nghiệp thông qua các hình thức liên kết sản xuất; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tăng cường hình thức “đầu tư có thu hồi” với hình thức cho vay với lãi suất 0%” để giảm dần việc hỗ trợ trực tiếp.

Sử dụng hợp lý, linh hoạt các nguồn vốn chương trình Nông thôn mới, 135, 30a, sự nghiệp nông nghiệp, Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, nguồn đầu tư tái thu hồi của huyện, nguồn xã hội hóa,... đặc biệt kêu gọi các Doanh nghiệp có năng lực, tâm huyết xây dựng các chuỗi liên kết nông sản trên địa bàn.

## **IV - TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở cần quán triệt đầy đủ cho đảng viên và nhân dân nhận thức rõ tầm quan trọng về phát triển sản xuất cây trồng hàng hóa tập trung chất lượng cao của huyện, đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch, thị trường trong và ngoài tỉnh.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai, quán triệt sâu rộng Nghị quyết này trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân.

3. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các Ban đảng Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa thực hiện; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các doanh nghiệp, hợp tác xã, người sản xuất phối hợp liên kết sản xuất cây trồng hàng hóa tập trung chất lượng cao.



5. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban chấp hành Đảng bộ huyện phụ trách các xã, thị trấn tăng cường công tác theo dõi, chỉ đạo, thường xuyên sâu sát cơ sở, giúp cơ sở tháo gỡ khó khăn.

6. Đảng bộ các xã, thị trấn xây dựng Nghị quyết ở cấp mình để lãnh đạo thực hiện. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện và các văn bản hướng dẫn để đạt được mục tiêu đề ra. Tổ chức tuyên truyền rộng rãi ở các chi bộ đến từng cán bộ, đảng viên, nhân dân làm cho Nghị quyết có hiệu quả, góp phần nâng cao giá trị, chất lượng nông sản.

Nghị quyết này được phổ biến đến các chi, đảng bộ để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Đồng chí Sùng Minh Sinh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- Các đồng chí thành viên Đoàn công tác theo Quyết định 198 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các ban xây dựng Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn,
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực Ủy ban nhân dân huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY  
BÍ THƯ**



**Hoàng Văn Thịnh**